

Số: 2069/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng hỗ trợ cho sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt
năm 2025 Đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định thu chi nội bộ trong Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 1528/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quyết định số 2168/QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 2582/QĐ-ĐHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc thu thập thông tin sinh viên bị thiệt hại bởi cơn bão số 10;

Căn cứ biên bản cuộc họp về việc cấp hỗ trợ đối với sinh viên bị thiệt hại bởi cơn bão số 10;

Căn cứ đơn xác nhận thiệt hại sau bão của sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng hỗ trợ cho 59 sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt Đợt 1 năm 2025. (Có danh sách kèm theo)

Trong đó:

- Mức hỗ trợ nhóm 1: 4 triệu đồng/1sinh viên * 30 sinh viên

- Mức hỗ trợ nhóm 2: 6 triệu đồng/1 sinh viên * 29 sinh viên

Tổng cộng: 294.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín tư triệu đồng)

Nguồn kinh phí: Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học và nguồn thu hợp pháp của Nhà trường

Điều 2: Các Ông (Bà) Trường phòng Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Trường các Khoa/Viện quản lý sinh viên, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu VT, P.CTSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỖ TRỢ
DO THIÊN TÀI, LŨ LỤT 2025 ĐỢT 1**

(Kèm theo Quyết định số 2069/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 10 năm 2025)

STT	Họ và tên	Lớp	Khoa/Viện	Mã SV	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ
1	Trần Thị Tú Nga	K58A3	Quản trị kinh doanh	22D100205	2	6,000,000
2	Lại Hồng Hiệp	K58AA1	Quản trị kinh doanh	22D108029	2	6,000,000
3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	K60AAI2	Quản trị kinh doanh	24D106089	1	4,000,000
4	Nguyễn Công Đức	K60AS1	Quản trị kinh doanh	24D109008	2	6,000,000
5	Nguyễn Thị Trang	K60AS3	Quản trị kinh doanh	24D109123	1	4,000,000
6	Nguyễn Thị Lan Anh	K58B1KN	Khách sạn - Du lịch	22D112013	2	6,000,000
7	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	K58B1KN	Khách sạn - Du lịch	22D112139	2	6,000,000
8	Nguyễn Trà My	K60BKS2	Khách sạn - Du lịch	24D110074	2	6,000,000
9	Bùi Hà Linh	K60BLH1	Khách sạn - Du lịch	24D250021	2	6,000,000
10	Hà Quang Nghĩa	K60BLH1	Khách sạn - Du lịch	24D250032	2	6,000,000
11	Lưu Bảo Ngọc	K60T2	Marketing	24D220077	1	4,000,000
12	Tô Thị Ngân	K60T2	Marketing	24D220076	2	6,000,000
13	Trần Thị Mai Anh	K58DC2	Kế toán - Kiểm toán	22D270008	2	6,000,000
14	Lương Minh Thuý	K58DD2	Kế toán - Kiểm toán	22D155066	2	6,000,000
15	Dương Anh Tuấn	K58DI1	Kế toán - Kiểm toán	22D151024	1	4,000,000
16	Lê Thị Quỳnh Trang	K58DK1	Kế toán - Kiểm toán	22D290109	2	6,000,000
17	Mai Thị Hương	K58DK2	Kế toán - Kiểm toán	22D290051	2	6,000,000
18	Trần Thị Phương Ánh	K59DD2	Kế toán - Kiểm toán	23D155059	2	6,000,000
19	Nguyễn Thị Linh Giang	K59DK2	Kế toán - Kiểm toán	23D290067	2	6,000,000
20	Nguyễn Thị Thu Hiền	K61DC1	Kế toán - Kiểm toán	25D270011	1	4,000,000
21	Nguyễn Thị Thuý Trang	K61DC1	Kế toán - Kiểm toán	25D270035	1	4,000,000
22	Võ Thị Phương Nhi	K58E1	KDQT & Logistics	22D130163	1	4,000,000
23	Phan Thị Ngọc	K58LQ3	KDQT & Logistics	22D300104	1	4,000,000
24	Nguyễn Ngọc Thiện	K58LQ3	KDQT & Logistics	22D300137	1	4,000,000
25	Nguyễn Vũ Linh Chi	K59E2	KDQT & Logistics	23D130060	1	4,000,000
26	Nguyễn Hồ Mỹ Hạnh	K59EK3	KDQT & Logistics	23D260087	2	6,000,000
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K59LQ1	KDQT & Logistics	23D300014	1	4,000,000
28	Nguyễn Trọng Quang	K59LQ4	KDQT & Logistics	23D300174	2	6,000,000
29	Hoàng Thị Anh Thư	K60E2	KDQT & Logistics	24D130106	1	4,000,000
30	Phạm Thị Ngọc Lan	K60EEI1	KDQT & Logistics	24D135019	2	6,000,000
31	Nguyễn Khánh Huyền	K60LQ1	KDQT & Logistics	24D300021	1	4,000,000
32	Phan Thị Thu Hằng	K61E4	KDQT & Logistics	25D130158	1	4,000,000
33	Hoàng Thị Lý	K58F3	Kinh tế	22D160155	1	4,000,000
34	Lê Thị Quỳnh Anh	K58H1	Tài chính - Ngân hàng	22D180008	2	6,000,000
35	Nguyễn Thúy Hiền	K58H3	Tài chính - Ngân hàng	22D180078	1	4,000,000
36	Bùi Phương Thảo	K61HC1	Tài chính - Ngân hàng	25D280040	1	4,000,000
37	Biện Thị Hoài Thư	K61HC2	Tài chính - Ngân hàng	25D280089	1	4,000,000
38	Lê Thị Phương Thảo	K61HT1	Tài chính - Ngân hàng	25D187032	1	4,000,000

STT	Họ và tên	Lớp	Khoa/Viện	Mã SV	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ
39	Đặng Kiều Oanh	K58SN2	HTTTKT & TMĐT	22D192061	2	6,000,000
40	Đặng Xuân Tùng	K59I1	HTTTKT & TMĐT	23D140055	1	4,000,000
41	Hà Nguyễn Hải My	K59I2	HTTTKT & TMĐT	23D140096	2	6,000,000
42	Lê Thị Vân Anh	K59I4	HTTTKT & TMĐT	23D140175	1	4,000,000
43	Trần Thị Huyền Trang	K59I4	HTTTKT & TMĐT	23D140227	1	4,000,000
44	Trần Thị Bảo Nhi	K59I4	HTTTKT & TMĐT	23D140213	2	6,000,000
45	Trần Thị An Bình	K60SN1	HTTTKT & TMĐT	24D192006	1	4,000,000
46	Nguyễn Xuân Hào	K61S4	HTTTKT & TMĐT	25D190148	2	6,000,000
47	Trần Thị Tuyết Nhi	K59S1	HTTTKT & TMĐT	23D190034	2	6,000,000
48	Đặng Thị Quỳnh Nhi	K58N1	Tiếng Anh	22D170171	1	4,000,000
49	Nguyễn Minh Quang	K59N5	Tiếng Anh	23D170262	1	4,000,000
50	Nguyễn Thị Thu Thảo	K60N4	Tiếng Anh	24D170197	2	6,000,000
51	Nguyễn Thị Hồng Ánh	K58P1	Luật	22D200011	1	4,000,000
52	Võ Thị Thùy Linh	K60PQ1	Luật	24D201024	1	4,000,000
53	Võ Thị Hiền Vi	K60Q1	Đào tạo Quốc tế	24D105053	1	4,000,000
54	Đặng Mai Phương	CN21-NSA.DB	Đào tạo Quốc tế	24K210033	1	4,000,000
55	Nguyễn Lan Nhi	CN22-IBU.DB	Đào tạo Quốc tế	25K130080	2	6,000,000
56	Phạm Thị Minh	K59QT2	Tiếng Trung Quốc	23D107091	2	6,000,000
57	Nguyễn Thị Thảo	K60QT3	Tiếng Trung Quốc	24D107148	1	4,000,000
58	Phạm Thanh Thúy	K60U1	Quản trị nhân lực	24D210041	2	6,000,000
59	Phùng Thanh Hòa	K59V1	Toán Kinh tế	23D400015	2	6,000,000
TỔNG CỘNG						294,000,000

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận